TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **04**/2021/HSST
Ngày: 23- 4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quý.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Long
Ông Nguyễn Thái Sơn.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Đoàn Thị Thùy Ph – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST - HS ngày 12/3/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST – HS ngày 12/4/2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thị Ph**, sinh ngày 16/7/1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn LQ , xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn P (đã chết), con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1961; có chồng là Lê Trọng Th, sinh năm 1982, trú tại: Thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/01/2021 đến nay; có mặt.

2. **Lê Thị Tường V**, sinh ngày 08/12/1980 tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn LH, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Buôn bán;

con ông Lê Trọng A và bà Đoàn Thị Th1; có chồng là Nguyễn Hồng H, sinh năm 1974, trú tại: Thôn LH, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 12/12/2020 đến ngày 21/12/2020 tại nhà tạm giữ Công an huyện Cam Lộ. Ngày 21/12/2020, thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Trọng Th, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn LQ, xã TL, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 12/12/2020, Nguyễn Thị Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74H1 – 26289 đến nhà Lê Thị Tường V rủ V đi về quê ở Triệu Phong chơi. Khi V ngồi lên xe, Ph nói với V có một người thuê chở 15 hộp pháo từ nghĩa trang xã Tân Long về thành phố Đông Hà với tiền công là 500.000 đồng, V đồng ý. Ph điều khiển xe mô tô chạy đến nghĩa trang xã Tân Long gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch (người này do Ph liên hệ từ trưa ngày 11/12/2020) để nhận 15 hộp pháo được đựng trong 02 ba lô và 01 túi ni long màu xanh. Sau khi nhận pháo, Ph và V để một ba lô màu đen, bên trong có 07 hộp pháo ở giá để đồ giữa xe, V đeo sau lưng một ba lô màu xanh, đỏ đen, bên trong có 04 hộp pháo và để ở yên xe giữa vị trí ngồi của Ph và V một túi nilong màu xanh, bên trong có 04 hộp pháo. Sau đó Ph điều khiển xe mô tô 74H1 – 26289 chở V theo hướng Quốc lộ 9 về thành phố Đông Hà. Khi đến Km27 +800 quốc lộ 9, thuộc địa phận xã Cam Thành, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị phát hiện lực lượng Cảnh sát giao thông Đakrong thuộc phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Quảng Trị đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát nên Ph và V vứt một ba lô ở giá để đồ giữa xe và một túi ni long ở giữa vị trí ngồi của 2 người xuống mép đường bên phải. Sau đó, chạy thêm được khoảng 25m, do lo sợ bị phát hiện nên Ph mất tay lái, xe mô tô bị ngã xuống lề đường bên phải. Tổ tuần tra, kiểm soát đến kiểm tra thì phát hiện bên trong 02 ba lô và túi nilong màu xanh mà V và Ph vận chuyển có tổng cộng 15 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối có kích thước (14 x 14x 12) cm bên ngoài có chữ "CHONG KOL C0833", bên trong có 36 ống được liên kết với nhau nghi là pháo nổ nên đã báo với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cam Lộ tiến hành thu giữ.

Tại Bản kết luận giám định số 13/KLGĐ – PC09 ngày 17/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận: 15 khối hộp hình chữ nhật, mỗi khối hộp có kích thước 14 x 14 x 12cm, bên ngoài có dán giấy nhiều màu và ghi dòng chữ "CHONG KOL C0833", bên trong có 36 ống được liên kết với nhau, hộp còn nguyên kiện được niêm phong trong thùng giấy có kí hiệu "P" gửi đến giám định đều là Pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Tổng khối lượng 20,4kg.

Tại Cáo trạng số 04/CT – VKSCL ngày 12/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ph và Lê Thị Tường V về tội "Vận chuyển hàng cấm" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph và Lê Thị Tường V phạm tội *"Vận chuyển hàng cấm"*;

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, Điều 17, điểm s, i, n khoản 1 Điều 51; Điều 65, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph từ 12 – 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt tiền bổ sung: từ 10 – 12 triệu đồng

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 191, Điều 17, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65, xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V từ 09 – 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Phạt tiền bổ sung: từ 10 – 12 triệu đồng

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 13 hộp pháo còn lại sau giám định 17,7 kg là vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ 01 balo màu xanh, đỏ, đen; 01 ba lo màu đen, 03 bao nilong màu đen; 01 bao nilong màu xanh; 01 bao nilong màu đỏ; 01 bao gai màu xanh là công cụ phạm tội nhưng có giá trị không lớn; 01 áo mưa màu xanh lá cây, 01 quần mưa màu xanh có giá trị không lớn.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: ½ giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen biển kiểm soát 74H1 – 26289, số khung: RLHJF6330LZ515561, số máy: JF94E0137374, xe đã qua sử dụng, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký sở hữu xe mang tên Lê Trọng Th là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Ph với anh Lê Trọng Th, bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội, anh Lê Trọng Th không biết. Trả lại cho anh Lê Trọng Th ½ giá trị xe mô tô nói trên.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị Tường V: 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vtel A1, bên trong gắn thẻ sim số 097493800.

- Về án phí: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến có ý kiến gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội; về tài sản thu giữ: Bị cáo Ph đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen biển kiểm soát 74H1 – 26289; bị cáo Lê Thị Tường V đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Viettel A1; đối với 01 áo mưa màu xanh lá cây, 01 quần mưa màu xanh do có giá trị không lớn nên đề nghị không nhận lại tài sản này.

Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Ph và Lê Thị Tường V mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Trọng Th trình bày: Chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 74H1 – 26289 là tài sản chung của vợ chồng do vợ chồng mua trả góp, hiện nay đã trả xong số tiền mua. Bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội anh Th không biết; anh Th đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe cho gia đình anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các chứng cứ khác, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ ngày 12/12/2020, sau khi nhận lời từ một người không rõ lai lịch, bị cáo Nguyễn Thị Ph đã rủ bị cáo Lê Thị Tường V vận chuyển 15 hộp pháo nổ, khối lượng 20,4kg từ Nghĩa trang xã Tân Long về thành phố Đông Hà với tiền công là 500.000 đồng. Bị cáo V đồng ý. Cả hai bị cáo đi nhận pháo đựng trong 3 ba lô và túi ni long sau đó Ph điều khiển xe mô tô 74H1 – 26289 chở V cùng với số pháo nổ đi theo hướng Quốc lộ 9 về thành phố Đông Hà đến địa phận huyện Cam Lộ thì bị bắt giữ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với một số hàng hóa, ngành nghề cấm kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam. Các bị cáo biết rõ việc vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi mà vẫn thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Vận chuyển hàng cấm"* theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Thị Ph là người khởi xướng việc vận chuyển pháo, trực tiếp liên hệ để lấy pháo, đồng thời trực tiếp điều khiển xe chở bị cáo V đi giao hàng; bị cáo Lê Thị Tường V có vai trò là người giúp sức nên vị trí vai trò của bị cáo Ph cao hơn bị cáo V.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Thị Ph khi phạm tội đang mang thai; bị cáo Lê Thị Tường V phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa Ph. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo nhận thức được việc vận chuyển pháo nổ là trái quy định pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xét thấy không cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo.

Đối với hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng:

- Số pháo nổ còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành do đó áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 balo màu xanh, đỏ, đen; 01 ba lo màu đen, 03 bao nilong màu đen; 01 bao nilong màu xanh; 01 bao nilong màu đỏ; 01 bao gai màu xanh là công cụ phạm tội nhưng có giá trị không lớn nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Vtel A1, bên trong gắn thẻ sim số 097493800, 01 áo mưa màu xanh lá cây, 01 quần mưa màu xanh là vật không liên quan đến vụ án nên áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 trả lại cho bị cáo Lê Thị Tường V. Riêng 01 áo mưa màu xanh lá cây, 01 quần mưa màu xanh bị cáo V không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda AirBlade, màu đen, biển kiểm soát 74H1 – 26289 bị cáo Ph sử dụng làm Ph tiện để vận chuyển hàng cấm, tuy nhiên chiếc xe này là tài sản chung của vợ chồng của bị cáo với anh Lê Trọng Th, bị cáo Ph sử dụng vào việc phạm tội, anh Lê Trọng Th không biết nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe nói trên. Trả lại cho anh Lê Trọng Th ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ph và Lê Thị Tường V phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191, Điều 17, điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph: 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án. Phạt tiền bổ sung: 11.000.000 đồng (Mười một triệu).

Áp dụng điểm c khoản 1, 4 Điều 191, Điều 17, điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V: 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án. Phạt tiền bổ sung: 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Long, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa Ph trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

3.1. Tịch thu, tiêu hủy: số pháo nổ còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 thùng giấy ký hiệu P, bên trong đựng 13 hộp pháo bên ngoài vỏ có ký hiệu C0833 *(Vật chứng đang được lưu giữ, quản lý tại Ban chỉ huy quân sự huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận ngày 17/12/2020).*

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 balo màu xanh, đỏ, đen, có kích thước (30 x 40 x 18) cm mặt trước có ký hiệu "Trường trung học phổ thông Lê Trọng Tấn Quận Tân Phú", ba lô đã qua sử dụng; 01 ba lo màu đen có kích thước (40 x50) cm, bị rách phần đáy bao; 01 bao ni long màu xanh kích thước (47 x 47)cm; 01 bao ni long màu xanh kích thước (40 x 45)cm, 01 bao gai màu xanh kích thước (80 x 46)cm, bị rách phần trên; 01 áo mưa màu xanh lá cây có kích thước (75 x 85)cm, áo mưa bị rách một bên; 01 quần mưa màu xanh loại 2 ống, mỗi ống có kích thước (90 x 25) cm.

3.3. Trả lại cho bị cáo Lê Thị Tường V:

- 01 điện thoại di động bàn phím số màu đen, nhãn hiệu Vtel A1, số imei 1: 355863061345064; số imei 2: 355863061345072, bên trong có gắn một sim số 0974.933.800.

3.4. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước ½ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, màu đen biển kiểm soát 74H1 – 26289, số khung: RLHJF6330LZ515561, số máy: JF94E0137374, xe đã qua sử dụng, kèm theo giấy chứng nhận đăng ký sở hữu xe số 018760 mang tên Lê Trọng Th do Công an huyện Hướng Hóa cấp ngày 08/9/2020. Trả lại cho anh Lê Trọng Th ½ giá trị chiếc xe mô tô nói trên.

(*Các tài sản trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lộ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 17/3/2021).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Q.Trị;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- Công an huyện Cam Lộ (3 bản);
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- Các bị cáo;
- UBND xã Tân Long, h. Hướng Hóa;
- Người có QLNVLQ;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Quý